BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU

*(áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)*

Bên mời thầu sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột “Mô tả công việc mời thầu” tại Bảng tổng hợp giá dự thầu và các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng cùng với đơn vị tính, khối lượng mời thầu phù hợp với mô tả công việc và các yêu cầu quy định tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục**  | **Mô tả công việc mời thầu (1)** | **Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật(2)** | **Trang số** | **Số tiền(3)** |
| **I** | **Các hạng mục(4)** |  |  | **A** |
| *1* | ***Hạng mục 1 – Chi tiết tại Bảng số 01*** |  |  |  |
| *2* | ***Hạng mục 2 – Chi tiết tại Bảng số 02*** |  |  |  |
| *…* | *….* |  |  |  |
| **II** | **Chi phí dự phòng (B1 + B2 +B3)** |  |  | **B** |
| ***1*** | ***Chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính (B1.1 + B1.2)*** |  |  | **B1** |
| *1.1* | *Chi phí công nhật* |  |  | *B1.1* |
| *1.2* | *Chi phí cho các khoản tạm tính khác* |  |  | *B1.2* |
| ***2*** | ***Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh(5): B2 = b2% x A*** |  |  | **B2** |
| ***3*** | *Chi phí dự phòng trượt giá(6): B3 = b3% x A* |  |  | **B3** |
| **Giá dự thầu (A + B)**(Kết chuyển sang đơn đề xuất chỉ định thầu, trang số ….) |  |

 **Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

 *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp của HSYC hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột “Mô tả công việc mời thầu”.

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) của gói thầu vào trong giá dự thầu.

Giá trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm chi phí dự phòng (B).

 (4) Ví dụ về Bảng chi tiết giá dự thầu cho hạng mục 1, hạng mục 2 nêu tại Phụ lục của Mẫu này.

 (5), (6) Trong HSYC phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh (b2%), tỷ lệ dự phòng trượt giá (b3) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh, dự phòng trượt giá với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong HSYC (b2%, b3%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào (A).